TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2026
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Tâm**
Ông Nguyễn Minh Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thuý Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 609/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Anh Phù Văn P**, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã S, tỉnh Cà Mau

Giấy tờ tuỳ thân: CCCD số 096097005760, ngày cấp 12/11/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 31/12/2025.

- *Bị đơn*: **Chị Quang Thị P**, sinh năm 2001, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G, tỉnh Cà Mau.

Giấy tờ tuỳ thân: CCCD số 095301003480, ngày cấp 14/03/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Phù Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và Chị Quang Thị P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, huyện Trần

Văn Thời, tỉnh Cà Mau và được Ủy ban nhân dân xã Phong Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/9/2023 (nay là Uỷ ban nhân dân xã S). Trong thời gian chung sống với nhau cũng thường xuyên bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, hiện nay anh và Chị Quang Thị P đã ly thân từ đầu tháng 1 năm 2025 cho đến nay từ khi sống ly thân anh và chị Phưởng không có hàn gắn tình cảm. Nay anh không còn tình cảm với Chị Quang Thị P nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và Chị Quang Thị P có 01 con chung tên Phù Tiểu V, sinh ngày 23/10/2022. Khi ly hôn tôi đồng ý giao lại Phù Tiểu V, sinh ngày 23/10/2022 cho Chị Quang Thị P chăm sóc và giáo dục. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phù Văn P và Chị Quang Thị P xác định không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Chị Quang Thị P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập Chị Quang Thị P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng Chị Quang Thị P vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, còn bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Phù Văn P đối với Chị Quang Thị P. Về con chung: Giao cháu Phù Tiểu V, sinh ngày 23/10/2022 cho Chị Quang Thị P chăm sóc và giáo dục, Chị Quang Thị P không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh Phù Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phù Văn P yêu cầu ly hôn với Chị Quang Thị P, Chị Quang Thị P hiện nay ở Ấp T, xã G, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Phù Văn P có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Chị Quang Thị P được triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Quang Thị P và Anh Phù Văn P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Anh Phù Văn P yêu cầu ly hôn với chị Phưởng, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Phù Văn P và Chị Quang Thị P tự nguyện chung sống với nhau vào năm nhau năm 2022 và có làm đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và được Ủy ban nhân dân xã xã Phong Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/9/2023 (nay là Uỷ ban nhân dân xã S) nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống Anh Phù Văn P và Chị Quang Thị P phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đã ly thân với nhau cho đến nay; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập Chị Quang Thị P tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng Chị Quang Thị P vắng mặt không có lý do thể hiện Chị Quang Thị P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại biên bản xác minh tại địa phương xác định trong thời gian chung sống, Chị Quang Thị P và Anh Phù Văn P chung sống có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và cả hai đã sống ly thân với nhau từ tháng 1 năm 2025 cho đến nay và từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị Phưởng chăm sóc. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa Chị Quang Thị P và Anh Phù Văn P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn Anh Phù Văn P đối với Chị Quang Thị P.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Anh Phù Văn P và Chị Quang Thị P thống nhất xác định chị và anh có 01 con chung tên là Phù Tiểu V, sinh ngày 23/10/2022. Do từ khi ly thân đến nay cháu vẫn sống chung với chị Phưởng và chị Phưởng chăm sóc giáo dục rất tốt. Do đó, cần tiếp tục giao em Phù Tiểu V, sinh ngày 23/10/2022 cho Chị Quang Thị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Phưởng không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không có ý kiến nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Anh Phù Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phù Văn P và Chị Quang Thị P xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Anh Phù Văn P yêu cầu ly hôn với Chị Quang Thị P nên Anh Phù Văn P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho Anh Phù Văn P được ly hôn với Chị Quang Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Phù Tiểu V, sinh ngày 23/10/2022 cho Chị Quang Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Quang Thị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Phù Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Anh Phù Văn P phải chịu. Anh Phù Văn P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005420 ngày 26/11/2025 được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã S;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm